

# ẢNH HƯỞNG CỦA TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC KITÔ GIÁO TỚI VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỈ XX

*(Qua khảo cứu báo *Vì Chúa*)*

NGUYỄN QUANG HÙNG<sup>(\*)</sup>

Công giáo được truyền bá vào Việt Nam từ năm 1533, nhất là từ năm 1615 với việc truyền đạo của Dòng Tên (Jesuit) Bồ Đào Nha, tiếp đến là Hội Truyền giáo Hải ngoại Paris (MEP) và Dòng Đa Minh (Dominican). Những đóng góp của người Công giáo về phương diện văn hoá thể hiện ở nhiều lĩnh vực: âm nhạc, kiến trúc, hội họa, v.v... cho thấy ảnh hưởng của Công giáo đối với văn hóa Việt Nam cho tới nay đã vượt ra ngoài phạm vi một tôn giáo mà tín đồ chỉ hơn 7% dân số cả nước. Cũng như Nho giáo du nhập vào Việt Nam đem đến cho chúng ta chữ Nho, Công giáo đã mang đến cho người Việt chữ Quốc ngữ. Cùng với việc thúc đẩy quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Châu Âu các thế kỉ XVII - XVIII, sự truyền bá Công giáo còn mang đến Việt Nam nhiều giá trị văn hoá - tư tưởng và khoa học Phương Tây, đặc biệt là vào nửa đầu thế kỉ XX.

Tuy nhiên, sự truyền bá các tư tưởng triết học Kitô giáo<sup>(1)</sup> và ảnh hưởng của các tư tưởng này ở Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX vẫn là một khoảng trống chưa được giới nghiên cứu quan tâm

đúng mức. Bài viết này khảo sát việc truyền bá các tư tưởng đó ở Việt Nam qua tuần báo *Vì Chúa*<sup>(2)</sup>, nhằm góp phần làm sáng tỏ thêm về các tư tưởng Phương Tây đã ảnh hưởng tới Việt Nam đầu thế kỉ XX.

## I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ THẾ GIỚI QUAN ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRÊN BÁO *VÌ CHÚA*

Như đã biết, Kitô giáo cho rằng mọi sự vật trong thế giới chúng ta do Chúa Trời tạo ra. Kinh Thánh kể rằng Chúa Trời tạo ra thế giới muôn vật và Adam, Eva, tổ tiên loài người trong 6 ngày (St 1, 1-31). Ngày thứ bảy là ngày của Chúa. *Vì Chúa* nhấn mạnh quan niệm về sáng thế đó nhưng với một khái

\*. TS., Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

1. Kitô giáo là tên gọi tôn giáo thờ Đức Giêsu Kitô, hiện chừng gần 2 tỉ tín đồ. Các dòng chính là: Công giáo (Thiên Chúa giáo): 1.054 triệu tín đồ; đạo Tin Lành hơn 600 triệu tín đồ; Chính Thống giáo: hơn 300 triệu tín đồ; Anh giáo: gần 40 triệu tín đồ. Tín đồ Kitô giáo ở Việt Nam chừng 6,5 triệu người (2004), trong đó 5,7 triệu người Công giáo và trên 800 nghìn người Tin Lành.

2. *Vì Chúa* là tuần báo được phát hành bằng Quốc văn, Hán văn và Pháp văn ở Huế từ năm 1936 do Linh mục J.M. Thích là chủ bút. Đến năm 1943, tờ báo trở thành nguyệt san.

niệm khác có ý nghĩa tương đương là Tạo hóa. Phân tích các quan niệm của Phật giáo về thế giới, cho rằng Phật giáo không hề đề cập đến vấn đề sáng thế, thừa nhận sự tồn tại hiện trạng của thế giới như một cái gì đó có sẵn, cũng như quan niệm Nho giáo cho rằng mọi cái là do Trời định, tờ báo khẳng định “Mệnh Trời” của Nho giáo cũng không phải là Đấng Sáng thế. Theo các nhà lí luận Kitô giáo, quan niệm về đạo trong Đạo giáo có nói mọi vật là do đạo, nhưng chưa cụ thể. Vì thế, Tạo hóa tức là do Chúa Trời tạo ra<sup>(3)</sup>.

Bảo vệ quan niệm mọi vật đều do Tạo hóa sinh ra, *Vì Chúa* đồng thời phê phán các quan niệm duy vật từ thời Cổ đại cho rằng vật chất là khởi nguyên duy nhất của mọi vật<sup>(4)</sup>. Các nhà nguyên tử luận như Democrit, Epiquya cho rằng vũ trụ được cấu từ các mảnh bụi nhỏ, các nguyên tử không chia cắt được. Các nguyên tử kết hợp lại với nhau, tạo thành muôn vật. Kể cả các hành tinh và Trái đất cũng được hình thành theo cách đó. “Thuyết ấy chẳng có gì căn cứ vào sự thực cả (...) Những mảnh bụi ấy tại đâu mà có? Nếu nó [vận động] được thì tự tay ai làm nó [vận động]? Nếu những mảnh bụi ấy hợp thành vũ trụ, vậy nhờ ai mà có trật tự?”<sup>(5)</sup>. Phê phán quan niệm duy vật và vô thần cho rằng vật chất không do một lực lượng siêu nhiên nào tạo ra cả, tự nó sản sinh ra nó, rằng sự sống là sản phẩm của tự nhiên, các nhà lí luận Kitô giáo cho rằng: “Vật chất không thể là bản nguyên sinh vật, nhưng chỉ là vật trung gian để chuyển dịch ra nguyên hiện trạng cái sinh lực đã được phú bẩm sẵn bởi Thiên Chúa”<sup>(6)</sup>.

Cả chủ nghĩa thực chứng (positivism) do Auguste Comte khởi xướng, theo đó chỉ có vật chất là có thực, còn những gì vô hình như Chúa Trời, linh hồn, thần linh, v.v... đều là hoang đường, cũng là đối tượng phê phán của Kitô giáo. *Vì Chúa* khẳng định: “Thuyết thực nghiệm cũng như thuyết vô thần (...) đã 6 nghìn năm nay, hầu hết các dân tộc đều tin có Chúa Trời, thế mà họ còn chối cãi. Mặt nhật (Mặt Trời) cứ ngày ngày chiếu ánh sáng xuống trần thế, dầu người mù chối rằng không có mặt nhật nào có hại gì”<sup>(7)</sup>.

Không chỉ thế giới quan duy vật, mà cả phép biện chứng cũng trở thành đối tượng phê phán của tờ báo này. *Vì Chúa*, số ra ngày 26/6/1937, đã phê phán phép biện chứng của Hegel trong *Logic học* quan niệm tồn tại, hữu thể đồng thời lại là hư vô, khẳng định tinh thần tuyệt đối là bản nguyên của thế giới xung quanh ta. Không thể có đồng nhất biện chứng, đồng thời lại bao chứa trong mình nó cả sự khác nhau, cũng như không thể có mâu thuẫn biện chứng theo đó hai mặt đối lập trong lòng một sự vật không thể vừa thống nhất, lại vừa đấu tranh<sup>(8)</sup>.

Phê phán quan niệm duy vật lịch sử cho rằng tôn giáo bị quy định bởi các điều kiện kinh tế, cơ sở hạ tầng của xã hội, *Vì Chúa* cho rằng quan niệm trên quá đề cao những giá trị vật chất trần

3. *Vì Chúa*, số ra ngày 10 tháng 9 năm 1939.

4. *Vì Chúa*, các số từ ngày 1 đến ngày 29 tháng 1 năm 1937.

5. *Vì Chúa*, số ra ngày 29 tháng 1 năm 1937.

6. *Vì Chúa*, số ra ngày 1 tháng 12 năm 1940.

7. *Vì Chúa*, số ra ngày 29 tháng 1 năm 1937.

8. *Vì Chúa*, số ra ngày 25 tháng 6 năm 1937.

tục, coi nhẹ các giá trị đạo đức tinh thần, trong khi đó Kitô giáo đề cao những giá trị văn hoá - tôn giáo, nhu cầu tâm linh, tình cảm của con người<sup>(9)</sup>. Trích lời Platon “tôn giáo là nền tảng quốc gia, là thành lũy của hiến pháp trong nước”, *Vì Chúa* khẳng định: “Các nhà triết học và các nhà chính trị, các nhà ngôn luận nổi danh cũng đều công nhận sự cần thiết của tôn giáo để mà gây dựng và giữ gìn trật tự trong xã hội (...) Bởi thế nên phận sự đầu tiên của nhà nước là phải tuyên truyền, che chở và bênh vực cho tôn giáo”<sup>(10)</sup>.

Với cách nhìn duy tâm tôn giáo về thế giới, Kitô giáo phê phán thế giới quan Phật giáo, cho rằng Phật giáo là vô thần: “Chính Thích Ca cũng không muốn biết Tạo hóa (...) Nhà Phật chỉ muốn lấy hiện trạng mà nói mà không muốn tìm nguyên uỷ vạn vật (...) Nghĩa luân hồi chẳng những là quái đản, mà lại phù phiếm (...) Nhà Phật nói bánh xe Pháp xoay chuyển. Nhưng không nhìn có ai lập Pháp, có ai chuyển Pháp luân trước hết, thì cũng như nói trong nước có luật, mà không có người lập luật”<sup>(11)</sup>.

Một điều cần lưu ý, Kitô giáo hiện nay không còn đối lập với thế giới quan khoa học một cách cực đoan như ở Châu Âu thời Trung cổ, mà chủ trương cùng tồn tại với khoa học. *Vì Chúa* số ra ngày 22/10/1937 trích câu nói của nhà triết học, nhà toán học và vật lý học Đức Leibniz (1646-1716): “Tôi thích khoa học vì khoa học cho tôi cái quyền được người ta nghe theo khi tôi nói đến Thiên Chúa và đến tôn giáo”. Một số người cho rằng với sự phát triển của khoa học thì Kitô giáo dần dần biến

mất. Để phản bác lại ý kiến trên, *Vì Chúa* dẫn chứng một loạt các nhà khoa học có tên tuổi như Pasteur, Newton, Faraday, Edison, v.v... đều là những tín đồ Công giáo. “Khoa học và tín ngưỡng là hai phạm vi biệt lập. Hai phương pháp khác nhau (...) Nhà sử học phải căn cứ vào những tài liệu của sử học, phải nhờ đến những nhà chép sử ở các đời trước mới phát minh ra sự thực. Cũng vì lẽ ấy, nhà tín ngưỡng phải dùng đến một phương pháp khác với phương pháp của khoa học để tìm chân lí. *Khoa học không phản đối tín ngưỡng*”. Giáo hoàng Pio IX năm 1864 có nói: “Chân lí không thể phản đối chân lí, tín ngưỡng không thể phản đối khoa học, vì cả hai đều do ở Thiên Chúa mà ra. Thiên Chúa không thể tự phản đối mình được”. Giáo hoàng Léon XIII cũng từng nói: “Thánh kinh và khoa học đều chứng rằng có Thiên Chúa”<sup>(12)</sup>.

Với chủ đề tôn giáo và khoa học, liên tiếp trong nhiều số báo từ giữa năm 1941, *Vì Chúa* mở chuyên mục “Khoa học”, trong đó trình bày, phân tích, đánh giá những phát kiến khoa học trong các lĩnh vực thiên văn, vật lý, sinh học, v.v... Các thuyết khoa học của Kant - Laplace về thái dương hệ, các thuyết về sự hình thành trái đất, v.v... cũng được mổ xẻ. Đề cập vấn đề quan hệ giữa tinh thần với vật chất, các nhà lý luận Kitô giáo lập luận: Làm thế nào từ vật

9. *Vì Chúa*, số ra ngày 29 tháng 7 năm 1938.

10. *Vì Chúa*, số ra ngày 5 tháng 3 năm 1939.

11. *Vì Chúa*, số ra ngày 6 tháng 5 năm 1938.

12. *Vì Chúa*, số ra ngày 22 tháng 10 năm 1937. Sau này, Giáo hoàng John Paul II đã chính thức xin lỗi về vụ án Galile. Đây có thể coi là sự xin lỗi của Giáo hội Công giáo đối với những hành xử quá hà khắc đối với những nhà khoa học đòi tự do tư tưởng Châu Âu thời Phục hưng và Cận đại.

chất vô sinh vô giác lại có thể xuất hiện sự sống? Làm sao từ vật chất vô tri vô giác lại có thể xuất hiện con người có cảm giác, có linh hồn. “Ai có trí sáng suốt minh mẫn cũng phải nhận thấy rằng cái gì biết cảm giác thì không phải là vật chất, vậy không phải là vật hữu hình. Cái ấy cần phải có một cuộc Tạo dựng riêng; không thể nào tự đi từ chỗ không tới chỗ có, nếu không có quyền lực của Đấng Tạo công làm nên mọi sự (...) Aristote nói rằng: Con người suy tưởng không tự nào. Câu ấy từ xưa nay vẫn đứng vững”<sup>(13)</sup>.

Về quan hệ giữa bộ não với trí tuệ con người, Kitô giáo tán thành với quan niệm khoa học cho rằng não bộ có liên quan tới tư tưởng, nhưng khẳng định não bộ chỉ có một vai trò nhất định. Tự thân bộ não không thể tư duy được. Phải có bàn tay của Tạo hoá. Trong vấn đề lí giải nguồn gốc của loài người cũng vậy. Phân tích học thuyết của Lamark, thuyết tiến hoá của Darwin, các nhà lí luận Kitô giáo kết luận: Mặc dầu có nhiều điểm tương đồng giữa người và khỉ, nhưng khoa học chưa thể lí giải được bằng cách nào mà khỉ lại có thể tiến hoá thành người, bằng cách nào mà não khỉ tiến hoá thành não người? Khoa học vẫn chưa tìm được con vật gì làm trung gian giữa vượn và người. Như vậy, thuyết tiến hoá chưa thật thuyết phục. Trong vấn đề này cần có bàn tay của Chúa<sup>(14)</sup>. Các nhà lí luận Kitô giáo quả quyết: Khoa học phải luận chứng cho các quan niệm của Kitô giáo.

Như vậy, cùng với những lí do văn hoá, tâm lí, xã hội, v.v... Kitô giáo coi việc nhiều nhà khoa học trứ danh vẫn là tín đồ của Chúa cũng như sự bất lực

của khoa học trong việc lí giải nhiều vấn đề là một điều kiện để khẳng định thế giới quan của mình.

## II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC - XÃ HỘI CỦA KITÔ GIÁO ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRÊN BÁO *VÌ CHÚA*

*Vì Chúa* cũng tích cực truyền bá những vấn đề đạo đức - xã hội trong tư tưởng triết học Kitô giáo. Báo số ra ngày 26/2/1937 viết: “Chúng tôi thiển nghĩ ở xã hội ta về bậc học thức uyên thâm thì bao giờ cũng trọng thị đạo đức (...) Montesquieu nói: “Đạo đức là nguyên khí của nước cộng hòa”. Napoleon cũng từng nói: “Cái sức mạnh của đức hạnh hơn gấp mấy cái sức mạnh của thân thể”. Đạo đức học Đông Phương truyền thống và đạo đức học Tây Phương hiện đại tựu chung đều hướng tới giáo dục tính nhân đạo, nhân bản của con người”. Phê phán một số quan niệm đạo đức Nho giáo đã lạc hậu, *Vì Chúa* cổ xúy xây dựng một nền đạo đức học mới cho người Việt Nam trên cơ sở bảo tồn những giá trị đạo đức học truyền thống còn phù hợp, đồng thời tiếp thu những tinh hoa đạo đức học của Phương Tây<sup>(15)</sup>.

Đạo đức học Kitô giáo khuyên người ta sống hướng thiện và thành tâm, chống lại cái giả dối. Làm điều thiện không phải cốt chỉ để khoe mẽ trước thiên hạ, mà phải từ chính bản thân mình. Mọi cái đều có Chúa chứng giám. “*Không phải cho thiên hạ xem (...) Chỉ để cho Thiên Chúa thấy* (Matteo, 6, 18).

13. *Vì Chúa*, số ra ngày 1 tháng 4 năm 1942.

14. *Vì Chúa*, số ra ngày 11 tháng 5 và ngày 10 tháng 10 năm 1942.

15. *Vì Chúa*, số ra ngày 26 tháng 2 năm 1937.

Đó là sự thành thật trước mặt Chúa. Đó là nghĩa chung cho mọi người (...) Bất kì việc chi, dầu làm phúc cho kẻ khác, dầu ăn chay hãm mình, dầu cầu nguyện cùng Chúa thì không nên làm cho thiên hạ thấy mình, nghĩa là không nên vì kẻ khác, cũng không nên vì mình, mà chỉ để cho Chúa là Cha ta thấy (...) Thiên hạ chỉ thấy mặt ngoài. Làm việc lành để cho thiên hạ thấy thì cái đời phúc đức của ta nó là quá giả dối? Chỉ con mắt Chúa thấy sự thật cả trong ngoài”<sup>(16)</sup>.

Vì Chúa quảng bá những giáo lí Kitô giáo về đạo đức - xã hội, như cấm giết người, cấm tà dâm, không được tham của người khác, không được ngoại tình, phải thảo kính cha mẹ, phê phán chủ nghĩa khoái lạc tìm cách hưởng thụ những thú vui xác thịt như ăn uống, rượu chè, quan hệ nam nữ, v.v... “Hễ ta giữ lời Đức Chúa Trời và làm việc yêu người ta ấy là dấu thật ta có nhân đức ấy”. Con cái đối với cha mẹ thì phải kính, thương, vâng lời bố mẹ làm những việc không trái với giáo luật và luật pháp. Con cái có bổn phận giúp đỡ bố mẹ phân hồn và phân xác. Cấm phạm đến cha mẹ trong lời nói, việc làm. Về phần cha mẹ, “buộc cha mẹ thương yêu nuôi nấng, gìn giữ con cái. Bề trên phải coi sóc bề dưới giống như cha mẹ đối với con cái vậy”<sup>(17)</sup>. Cha mẹ phải làm gương cho con cái, chăm lo giáo dục con cái, xử phạt khi con cái có lỗi. Đạo đức Kitô giáo khuyên người ta giữ thanh sạch cả về tinh thần lẫn thể xác, đã lấy thì phải trả, đã làm thiệt hại người khác trái phép công bằng thì phải đền. Ở đời có vay thì có trả. Lấy của ai thì phải liệu mà trả người đó. Không được có ý tưởng

lấy của người khác trái phép công bằng. Phải bằng lòng ở bậc Đức Chúa Trời định. Chấp nhận những gì mà Chúa ban cho, không được làm hại người khác trái phép như cho vay nặng lãi, hay dùng mưu chước dối mà lừa gạt người khác, v.v...<sup>(18)</sup>

Kitô giáo đề cao đạo đức gia đình. Phê phán các tệ nạn mê tín, dị đoan như xem bói, xem tướng, bùa mê, v.v... cũng như những hủ tục trong gia đình Việt Nam thời phong kiến như bố mẹ cưỡng bách con cái kết hôn, tảo hôn, tư tưởng trọng nam khinh nữ, v.v... “Có gia đình mới có Tổ quốc. Người biết yêu mến gia đình mới thật biết yêu nước. Gia đình Việt Nam, tuy cái phong tục tập truyền có nhiều điều (điều) dở, nhưng những điều (điều) dở cần phải bỏ, trái lại, cái gì tốt mỗi gia đình cần phải duy trì mãi mãi”<sup>(19)</sup>.

Để thuận tiện trong việc truyền bá các quan niệm Kitô giáo trong dân chúng, Công giáo sử dụng các thuật ngữ cơ bản của Nho giáo, nhưng diễn giải chúng theo tinh thần Kitô giáo<sup>(20)</sup>, chẳng hạn, Trung được diễn tả là trung với Chúa, Hiếu là hiếu với Chúa, Tử đạo là tử trung, tử hiếu. “Trung thì trung với vua. Mà Chúa không phải là

16. *Vì Chúa*, số ra ngày 1 tháng 2 năm 1942.

17. *Vì Chúa*, số ra ngày 21 tháng 4 năm 1942.

18. *Vì Chúa*, số ra các ngày 1 tháng 3 và 21 tháng 4 năm 1942.

19. *Vì Chúa*, số ra ngày 11 tháng 1 năm 1941.

20. Nếu như ở thế kỉ XIX, Công giáo bất đồng với Nho giáo, vì tầng lớp nho sĩ triều Nguyễn là lực lượng chính tìm cách ngăn cản sự truyền bá Công giáo ở Việt Nam thì sang thế kỉ XX, dưới chế độ thuộc địa, tầng lớp nho sĩ không còn quyền lực. Công giáo chia mũi nhọn chính vào Phật giáo vì giờ đây, với tính cách là tôn giáo lớn nhất Việt Nam, Phật giáo là “đối thủ” chính của Công giáo trong việc cạnh tranh ảnh hưởng xã hội.

vua sao? Không phải là vua trên các vua sao? Phải, Chúa thật là vua, (...) Nước Chúa thì mênh mông không giới hạn. Ngai Chúa thì vững vàng đời đời. Chúa là vua chúng tôi (...) Các thánh tử đạo thì chẳng phải chết vì đức tin mà thôi, mà nhứt là vì lòng mến Chúa nữa (...) Các thánh cũng đã mến Cha trên trời cho đến chung thân, cho đến phải chết nữa. Không phải là tử hiếu hay sao?”<sup>(21)</sup>. Dầu chỉ là để phục vụ cho việc quảng bá Kitô giáo, nhưng ở đây, các nhà lí luận Kitô giáo đã nhận thấy những điểm tương đồng trong các giá trị Kitô giáo và Nho giáo mang tính nhân loại.

Tiếp tục khuynh hướng trên, *Vì Chúa* có nhiều bài bình luận khá sâu sắc về Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo. Tuy với mục đích là khẳng định sự ưu việt của các giá trị Kitô giáo, nhưng quan niệm của tờ báo có phần cởi mở hơn so với cách nhìn của các thừa sai Châu Âu thế kỉ XVII<sup>(22)</sup>, không tới mức phủ nhận sạch trơn đối với các giá trị truyền thống của người Việt. “Cái trung lớn nhất là trung với Chúa, vì Chúa thật là Vua ta. Chữ hiếu lớn nhất là hiếu với Chúa, vì Chúa thật là Cha ta”<sup>(23)</sup>. Rằng Đức Giêsu Kitô làm mọi cái để sáng danh Đức Chúa Trời (Chúa Cha), làm theo thánh ý của Chúa Cha, như vậy là người hiếu thảo nhất. “Không có đạo nào dạy chữ hiếu bằng đạo Evang (Phúc Âm - TG)”<sup>(24)</sup>.

Để giải đáp những băn khoăn của dân chúng, *Vì Chúa* không né tránh những vấn đề thuộc dạng khó cật nghĩa. Chúa đương nhiên là cội nguồn và biểu tượng của cái thiện. Vậy cái ác thì sao? Tờ báo giải thích nguồn gốc cái ác như sau: “Hỏi: Quả như có Chúa tể

thì tại sao lại có tội ác trên đời này? Đáp: Chúa không sinh ra tội ác (...) Nguyên tính loài người Chúa sinh ra cũng toàn vẹn, vốn là lành (tính bốn thiện) - nhưng người ta lạm dụng quyền tự do quá, nên làm điều ác”. “Xét trong mình ta cũng vậy, phải vâng theo luật lịch Chúa, ấy là điều lành, nhưng có lẽ ta không vâng theo. Tội ác tại ta, không đổ tại ai được, phương chi ta dám đổ cho Chúa”<sup>(25)</sup>. “Hỏi: Người ác được giàu sang, người tốt phải khốn khổ, nếu quả có Chúa Trời, thì sao lại vậy? Trả lời: Không hẳn người nào ác cũng được giàu sang. Nhiều người tốt cũng được giàu sang. Dầu thế nào, người làm điều thiện vẫn được phúc hơn người ác vì họ được bằng an, thanh thản trong linh hồn, còn người ác thì phải cắn xé lương tâm. Chúa chưa phạt ngay kẻ ác vì Chúa ần nhẫn, Chúa còn tồn tại đời đời, hoặc vì nếu phạt kẻ gian ác tức khắc thì người ta làm lành chỉ vì lợi, hoặc dùng kẻ dữ để luyện người lành”<sup>(26)</sup>. Ở đây, *Vì Chúa* lí giải vấn đề theo tinh thần của các nhà triết học Trung cổ S. Augustin, Thomas d’Aquin,...

Những vấn đề xã hội - giáo dục cũng được đề cập trong *Vì Chúa*. Quan niệm của Kitô giáo về công bằng được thể hiện qua lời Kinh Thánh “Cái gì của Ceasar thì trả cho Ceasar, cái gì của Chúa thì trả cho Chúa”<sup>(27)</sup> (Matteo, 22).

21. *Vì Chúa*, số ra ngày 16 tháng 9 năm 1938.

22. Xem: Alexandre de Rhodes. *Lịch sử vương quốc Đàng Ngoài, Hành trình và Truyền giáo*, v.v... (bản dịch từ tiếng Pháp của Hồng Nhuệ). Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1994.

23. *Vì Chúa*, số ra ngày 15 tháng 10 năm 1939.

24. *Vì Chúa*, số ra ngày 1 tháng 3 năm 1941.

25. *Vì Chúa*, số ra ngày 12 tháng 3 năm 1937.

26. *Vì Chúa*, số ra ngày 19 tháng 3 năm 1937.

27. Reddige ergo quae sunt Coesaris, Casari, et quae sunt Dei, Deo

Phaolô nói: “Của ai trả cho người ấy. Phải nộp thuế thì nộp thuế, phải bùa quan thì bùa quan, phải kính thì kính. Của vua thì bùa quan thuế má. Còn của Chúa thì hết mọi sự, Chúa cho ta dùng mà ta phải “trả lễ”. Chúa sẽ đòi: Mây đã dùng ngày giờ làm chi cho Chúa? lòng mây yêu vật gì người nào mà không yêu Chúa? Trí khôn mây học điều gì mà không biết Chúa?”<sup>(28)</sup>.

Các nhà lí luận Kitô giáo cho rằng sự chênh lệch giàu nghèo, phân tầng trong xã hội không phải là bất công. Nếu Thiên Chúa tạo thành một người không có linh hồn hay không có thể xác mới là bất công. Còn những cái ngoại phụ, thì Chúa cho ai nhiều, người đó được nhiều đặc ân, còn Chúa cho ai ít thì người đó được ít đặc ân hơn. Những sự chênh lệch ấy cũng là hợp lí. Nếu mọi người là bình đẳng hết thì còn gì là xã hội. Nếu vậy, thì đến hòn đá, hòn đất mà ta dẫm đạp lên, cũng có thể phàn nàn sao Chúa không làm cho chúng thành người như chúng ta. Do vậy, sự tồn tại chênh lệch trong xã hội cũng là điều dễ hiểu. Tuy nhiên, Kitô giáo cũng không ủng hộ những bất công thái quá trong xã hội. “Sự phân biệt giai cấp đẳng đệ trong xã hội là do Tạo vật nhưng không phải sự dữ, nó chỉ là sự dữ khi nào người ta tự gây ra cho mình thái quá mà thôi”<sup>(29)</sup>.

*Vì Chúa* số ra ngày 26/2/1937 lí giải nguồn gốc của những bất công xã hội như sau: “Hỏi: Nếu Chúa Trời thương nhân loại sao có sự bất bình đẳng trong xã hội? Đáp: Mười ngón tay có ngón ngắn ngón dài, nhưng cũng vì ích chung, vì trật tự mà có sự không đồng nhau như vậy (...) Vì đó mới có người làm sĩ, kẻ làm nông, người làm công, kẻ

làm thương, dầu thế lực nào cũng không thể bắt mọi người vào một khuôn, đi một đường (...) Và lại sự bất đồng đẳng ấy chẳng những là không hại mà lại sinh sự đồng tâm hiệp lực, người làm việc này, kẻ làm việc khác. Sự bất đồng đẳng thường là tại người hơn là tại Chúa. Người giàu là do người đó chăm chỉ. Kẻ nghèo là do kẻ ấy biếng nhác, không biết làm ăn. Chúa cũng muốn là có sự bất đồng đẳng ấy mới có xã hội. Ai cũng làm quan thì lấy ai làm ruộng, làm thợ. Tuy ở đời này còn bất đồng đẳng, nhưng sự công bình sẽ ở đời sau. Chúa Trời thưởng phạt kẻ lành, người ác công minh”<sup>(30)</sup>.

Trong những vấn đề đạo đức - xã hội, tư tưởng Kitô giáo có điểm tương đồng với các tư tưởng dân chủ tư sản. Dưới ngôn ngữ bình dân phục vụ đại chúng, *Vì Chúa* diễn giải một số phạm trù triết học cơ bản như tồn tại, tinh thần, ý niệm, v.v... có những bài luận trình bày sơ lược lịch sử triết học thế giới từ thời Cổ đại, quảng bá tư tưởng của nhiều triết gia Phương Tây và Phương Đông. Có điều với tinh thần trọng Tây hơn Đông, *Vì Chúa* ca ngợi tự do, bình đẳng, bác ái của triết học Khai sáng Pháp, đề cao tinh thần nhân đạo, coi trọng tính nhân bản của con người, cho rằng dân tộc Việt Nam nên tiếp thu và thực hiện các giá trị văn hoá tư tưởng Phương Tây trên. Các nhà lí luận Kitô giáo khẳng định những tiêu chí của tư tưởng dân chủ tư sản trên là hoàn bị hơn cả<sup>(31)</sup>.

28. *Vì Chúa*, số ra ngày 28 tháng 10 năm 1938.

29. *Vì Chúa*, số ra ngày 7 tháng 10 năm 1939.

30. *Vì Chúa*, số ra ngày 26 tháng 2 năm 1937.

31. *Vì Chúa*, số ra các ngày 5, 10, 24 tháng 12 năm 1939 và các nguyệt san năm 1943

Đương nhiên, do bối cảnh dưới chế độ thuộc địa, Giáo hội Công giáo khi đó nằm trong tay các thừa sai Châu Âu, các quan niệm của Công giáo trước Công đồng Vatican II còn hẹp hòi, nhất là đối với những giá trị văn hoá - tôn giáo bản xứ, nên *Vì Chúa* không tránh khỏi một số hạn chế nhất định<sup>(32)</sup>.

Từ sự phân tích trên, có thể đưa tới một số kết luận sau:

*Thứ nhất*, mặc dù không phải là một tạp chí khoa học, nhưng *Vì Chúa* đã truyền bá nhiều tư tưởng triết học Kitô giáo sâu sắc, không xa lạ với các nước Phương Tây chịu ảnh hưởng của văn hoá Kitô giáo, nhưng mới mẻ đối với Việt Nam. Chúng làm phong phú thêm kho tàng tư tưởng triết học Việt Nam. Giờ đây, tư tưởng triết học Việt Nam không chỉ bao gồm các dòng tư tưởng truyền thống như Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo, mà còn cả các dòng tư tưởng Phương Tây.

Thể hiện dưới cái vỏ Nho giáo là một đặc trưng riêng của tư tưởng Kitô giáo ở Việt Nam giai đoạn này. Nó cho thấy sự nỗ lực tìm kiếm những điểm tương đồng giữa các giá trị tư tưởng Phương Tây Kitô giáo với các giá trị tư tưởng dân tộc truyền thống. Có vậy, Kitô giáo mới có thể du nhập và bám rễ được vào xã hội Việt Nam. Đây là một cơ sở lí luận và thực tiễn quan trọng trong việc kết hợp các dòng tư tưởng Đông - Tây ở Việt Nam trong lịch sử và hiện tại.

*Thứ hai*, Kitô giáo để lại một trong những dòng tư tưởng lớn nhất của nhân loại, quen thuộc với các quốc gia chịu ảnh hưởng của văn hoá Kitô giáo. Ở Việt Nam, khác với các tư tưởng Phương Tây khác như tư tưởng dân chủ tư sản, tư tưởng mácxít, phạm vi ảnh hưởng của dòng tư tưởng này không rộng rãi trong các tầng lớp dân chúng, mà chủ yếu tập trung vào cộng đồng người Kitô giáo, nhưng sâu đậm, trở thành thế giới quan và nhân sinh quan của cộng đồng này. Ngoài ra, nó còn tác động nhất định tới tầng lớp trí thức nửa đầu thế kỉ XX vốn chịu ảnh hưởng của lối đào tạo Phương Tây.

*Thứ ba*, từ sự phân tích trên, chúng ta có thể đúc kết một bài học: Dung hòa là một phương thức hữu hiệu trong việc tiếp thu các tinh hoa tư tưởng nhân loại. Với tinh thần đó, chúng ta nên có sự nghiên cứu dòng tư tưởng Kitô giáo trên một tinh thần khách quan và khoa học, khai thác những giá trị tư tưởng triết học Kitô giáo phù hợp với việc xây dựng con người Việt Nam hiện nay./.

32. Thể hiện lập trường của Giáo hội Công giáo khi đó, *Vì Chúa* có một số bài chống chủ nghĩa cộng sản, có cách nhìn phiến diện, một chiều trong các vấn đề chính trị - xã hội. Công giáo Việt Nam khi đó không cho phép tín đồ thờ cúng tổ tiên, khuyến tín đồ, chẳng hạn, không làm giỗ chạp với anh em ngoại đạo, giữ khoảng cách với anh em họ hàng bên lương trong những dịp hiếu hỉ. Chỉ sau Công đồng Vatican II, Giáo hội Công giáo Việt Nam mới có cách nhìn cởi mở hơn trong những vấn đề trên.